

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Hòa;

Ông Cao Hoài Hiem.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị NH, sinh năm 2002, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BT, xã AH, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, mẹ: không có; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1984; cư trú tại: số 38/10 XD, xã XT, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: khu phố T, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm nhân viên phục vụ tại quán karaoke “HG” thuộc ấp PB, xã PD, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị NH quen biết anh Yu ZhM (là

người có quốc tịch Trung Quốc). Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, trong lúc NH đang đi chơi tại khu vực phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và cần tiền để tiêu xài nên NH lấy lý do thiếu tiền về quê và hỏi xin anh Yu ZhM số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thì anh Yu ZhM đồng ý. Sau đó, NH gửi cho anh Yu ZhM số tài khoản 100878171640 mang tên Nguyễn Thị NH mở tại Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Khu Công nghiệp Trảng Bàng để anh Yu ZhM chuyển khoản cho NH. Tuy nhiên, anh Yu ZhM không có tài khoản ngân hàng tại Việt Nam nên anh Yu ZhM nhờ chị Nguyễn Thị Hồng Ng đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn BHD Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Trảng Bàng chuyển tiền cho NH. Đến 13 giờ 22 phút cùng ngày, do nhầm lẫn nên chị Ng đã chuyển số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng từ số tài khoản 102869598526 mang tên Nguyễn Thị Hồng Ng mở tại Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Khu Công nghiệp Trảng Bàng đến số tài khoản do NH cung cấp. Sau khi giao dịch thành công, chị Ng phát hiện việc nhầm lẫn nên đã nhờ anh Yu ZhM và trực tiếp liên hệ với NH thông báo việc chuyển nhầm tiền và yêu cầu NH trả lại nhưng NH không trả mà thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển khoản tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc, NH thừa nhận toàn bộ sự việc nêu trên và tự nguyện nộp lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để trả cho chị Ng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu NH trả lại toàn bộ số tiền 169.800.000 (một trăm sáu mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng còn lại trước ngày 07/10/2023 cho chị Ng nhưng NH cố tình không trả và bỏ trốn.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Thị NH về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại – chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày: vào ngày 02/10/2023, do sơ suất nên chị đã chuyển khoản nhầm số tiền 199.800.000 (một trăm chín mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng vào số tài khoản tên Nguyễn Thị NH. Khi phát hiện việc nhầm lẫn thì chị đã yêu cầu bị cáo NH trả lại tiền cho chị nhưng bị cáo không trả. Sau khi Công an làm việc, bị cáo NH đã trả lại cho chị số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Nay xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên chị chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị NH từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình và khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận: vào khoảng 13 giờ 22 phút ngày 02/10/2023, tại khu vực phường G, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, chị Nguyễn Thị Hồng Ng chuyển số tiền 200.000 đồng cho Nguyễn Thị NH thông qua tài khoản ngân hàng nhưng do nhầm lẫn nên chị Ng đã chuyển cho NH số tiền 200.000.000 đồng, số tiền bị chuyển nhầm là 199.800.000 đồng. NH biết rõ số tiền này do chị Ng chuyển nhầm, không thuộc sở hữu của mình và biết mình có nghĩa vụ phải trả lại cho chủ tài sản nhưng khi được chị Ng yêu cầu trả lại thì NH cố ý không trả lại tiền cho chị Ng; đến khi được cơ quan chức năng yêu cầu trả lại thì NH đã giao nộp lại số tiền 30.000.000 đồng, còn lại số tiền 169.800.000 đồng thì NH đã chiếm giữ để tiêu xài cá nhân hết, không trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ng.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để

xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Thị NH đã phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng số tiền 199.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn lại 169.800.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Ng chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chị Ng số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa là có căn cứ.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là $150.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.500.000$ (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị NH 01 (một) năm tù** về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị NH có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chi Nguyễn Thị Hồng Ng số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị NH phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư